

Số: 1808/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh
năm 2022 chuyển sang năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện;

Theo Công văn số 1778-CV/TU ngày 13/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 266/HĐND-VP ngày 09/8/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 392/TTr-STC ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí cho các địa phương, tổng số tiền: **88.675.000.000 đồng** (Tám mươi tám tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng), từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 chuyển sang năm 2023 (tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh), để hỗ trợ khắc phục cơ sở hạ tầng bị hư hỏng do thiên tai gây ra và các công trình có tính chất phòng, chống thiên tai để tạo điều kiện phục vụ sản xuất, sinh hoạt, ổn định cuộc sống của người dân.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm cân đối nguồn ngân sách địa phương để cùng với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ khẩn trương triển khai thực hiện dứt điểm các công trình bị hư hỏng theo Danh mục kèm theo Quyết định

này và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn giám sát các đơn vị, địa phương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao cho các dự án, công trình theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh làm cơ quan đầu mối theo dõi, giám sát các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện, giải ngân kinh phí bố trí cho UBND tỉnh theo yêu cầu.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, GTVT;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Công trình	Địa điểm	Số tiền
	TỔNG CỘNG		88.675
I	ĐẠI LỘC		5.800
1	Nạo vét lòng hồ hồ chứa nước Cửu Kiến	Xã Đại Đồng	1.500
2	Nâng cấp kênh Tiêu Đồng Mặn	Xã Đại Hiệp	1.000
3	Xây dựng gia cố bờ bao CCN Đại Đồng 2	Xã Đại Đồng	1.400
4	Sửa chữa, nâng cấp kênh chính hồ chứa nước Hồ Chình	Xã Đại Tân	1.200
5	Khắc phục các thiệt hại giao thông trên địa bàn huyện	Toàn huyện	700
II	QUẾ SON		5.000
1	Nâng cấp tuyến đường giao thông kết nối từ ĐH14.QS huyện Quế Sơn đi Khu công nghiệp Tây An, huyện Duy Xuyên	Huyện Quế Sơn	2.000
2	Cầu Ngõ 5 Nhị	Xã Quế Xuân 2	3.000
III	DUY XUYÊN		3.500
1	Nâng cấp sửa chữa kênh Đông Eo thôn Kiệu Châu	Xã Duy Sơn	1.000
2	Kè chống sạt lở trạm bơm Thanh Châu	Xã Duy Châu	500
3	Công trình Kè Hà Lãng thôn Hà Nam	Xã Duy Vinh	500
4	Chống sạt lở hạ lưu cống thoát nước thôn Hòa Lâm	Xã Duy Trung	500
5	Đập Đông Eo	Xã Duy Sơn	1.000
IV	THẮNG BÌNH		6.000
1	Bờ kè sông từ hạ lưu đập An Thái đến cầu Gò Tre, thôn An Thành II	Xã Bình An	2.000
2	Kè chống sạt lở đập khe BaLa thôn Thái Đông	Xã Bình Nam	1.000
3	Para ngăn mặn, tổ 9 thôn Nam Hà	Xã Bình Dương	700
4	Cống rộc Sau, tổ 6, thôn Quý Thạnh 2	Xã Bình Quý	500
5	Cống rộc Sau, tổ 5, thôn Quý Thạnh 2	Xã Bình Quý	500
6	Kênh N5 Cơ Bình	Xã Bình Định Nam	500
7	Kè khu dân cư thôn Trà Đóa	Xã Bình Đào	800
V	NÚI THÀNH		5.000
1	Nâng cấp, sửa chữa Sa Ông Chuông thôn Vĩnh An Nam	Xã Tam Xuân 2	1.000
2	Đê ngăn mặn sông Tràu (GD3), thôn Tiên Xuân	Xã Tam Anh Nam	2.000
3	Bờ kè sông chợ (từ cầu Bà Bầu về hướng cống Bàu Khánh), thôn Thuận An	Xã Tam Anh Bắc	2.000
VI	PHÚ NINH		6.000
1	Khu di dời dân xã Tam Lộc	Xã Tam Lộc	4.500
2	Cầu đồng Chà Là, thôn Tam An	Xã Tam Lộc	500
3	Sửa chữa hư hỏng mặt đường tuyến đường ĐH4.PN và ĐH13.PN	Xã Tam Phước	1.000
VII	TIÊN PHƯỚC		5.000
1	Cầu Thác Bứa	Xã Tiên Lãnh	3.000
2	Sửa chữa, nâng cấp Cầu Vực Miếu, thôn 2	Xã Tiên Ngọc	2.000
VIII	PHƯỚC SON		2.375
1	Xây kè khu dân cư thôn 2	Xã Phước Năng	2.000
2	Thủy lợi thôn 2, xã Phước Kim	Xã Phước Kim	375

TT	Công trình	Địa điểm	Số tiền
IX	ĐIỆN BÀN		10.000
1	Kè chống sạt lở bờ sông Vĩnh Điện khu vực đường Nguyễn Văn Trỗi (Tờ trình số 78/Ttr-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thị xã Điện Bàn)	Phường Vĩnh Điện	5.000
2	Kè chống sạt lở sông Thanh Quýt (Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 12/4/2023 của UBND thị xã Điện Bàn)	Phường Điện Thắng Trung	5.000
X	ĐÔNG GIANG		5.000
1	Kè chống sạt lở taluy âm tuyến đường ĐH4.ĐG thôn Ra Núi	Xã Jo Ngây	5.000
XI	TAM KỶ		8.000
1	Sửa chữa khắc phục Kè biển Tam Thanh (Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 21/02/2023 của UBND thành phố Tam Kỳ)	Xã Tam Thanh	8.000
XII	NAM GIANG		9.000
1	Khắc phục sạt lở đường vào thôn Pà Đhi	Xã Zuôi	9.000
XIII	HIỆP ĐỨC		1.700
1	Cống Khe Gió 3	Xã Phước Gia	850
2	Đường dẫn phía Bắc Ngâm tràn Trà Nô	Xã Phước Trà	850
XIV	HỘI AN		4.000
1	Khắc phục các điểm giao thông bị sạt lở tại xã Tân Hiệp (giai đoạn 2)	Xã Tân Hiệp	4.000
XV	TÂY GIANG		3.000
1	Đường từ ĐT606 vào khu dân cư thôn Abanh II	Xã Tr'hy	3.000
XVI	BẮC TRÀ MY		5.300
1	Hạ độ cao kè chống sạt lở khu dân cư dọc tuyến đường Kim Đồng	Thị trấn Trà My	3.000
2	Khắc phục sạt lở tuyến đường ĐH1. xã Trà Dương	Trà Dương	2.300
XVII	NÔNG SƠN		2.000
1	Hỗ trợ cho các xã khắc phục hư hỏng hệ thống GTNT	Toàn huyện	2.000
XVIII	NAM TRÀ MY		2.000
1	Kè chống sạt lở Trường tiểu học Vừ A Dính	Xã Trà Don	2.000